

Bản án số: 120 /2017/HSPT  
Ngày: 07/9/2017

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Nghĩa Hùng;

*Các Thẩm phán:* Ông : Lương Văn Hiền

Bà: Trịnh Thị Minh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Thu Trang , cán bộ Tòa án tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Anh, chức vụ Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83 ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Gia B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 146/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Gia B:** sinh 09/9/1958, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tập thể Công ty lương thực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: phố T1, xã T2, thành phố T3, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo: không; văn hóa lớp 10/10; Nghề nghiệp: nghỉ chế độ. Con ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị X ( đều đã chết); gia đình có 7 anh em bị cáo là con thứ 7; vợ là Hoàng Thị M sinh 1959, có 3 con chung lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

**\*Người bị hại có kháng cáo:** ông Vũ Thanh S, sinh năm 1954; đăng ký HKTT tại T1, thị trấn T4, huyện Đ, Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thì nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2015, Phạm Gia B có quen biết ông Vũ Thanh S qua ông Hà Trọng K là người quen từ trước của B. Qua nói chuyện B biết được ông S trước đây công tác tại mỏ sắt T4, thuộc công ty cổ phần G Thái Nguyên, và đã có thời gian công tác 15 năm 9 tháng nhưng không được hưởng chế độ gì. B tự giới thiệu là cán bộ phòng Đầu tư của sở K tỉnh Thái Nguyên và có khả năng làm chế độ trợ cấp hưu trí cho ông S với mức lương hơn 2 triệu đồng/tháng. Sau đó B hướng dẫn ông S làm hồ sơ và yêu cầu chi phí hết 15 triệu đồng. Do tin tưởng B có khả năng xin làm chế độ trợ cấp hưu trí, nên khảng 15 giờ ngày 13/01/2016 ông S đã cùng vợ là Nguyễn Thị N giao hồ sơ và 15 triệu đồng cho B tại tầng 8, khách sạn Đ, thuộc tổ 31, phường H, thành phố T3. Sau đó B đã không nộp hồ sơ cho cơ quan, tổ chức nào mà để ở nhà, còn số tiền thì B đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi sự việc được phát giác, B đã trả cho ông S 9 triệu đồng, còn lại 6 triệu đồng chưa trả được.

Ngày 18/5/2016 vẫn thủ đoạn là giả danh Trưởng phòng, thuộc Sở K tỉnh Thái Nguyên, B đến Bệnh viện G lừa dối lãnh đạo Bệnh viện về việc xin kinh phí 6,5 tỷ đồng để xây dựng Khoa truyền nhiễm của Bệnh viện. Do nghi ngờ, nên cán bộ Bệnh viện đã báo Cơ quan An ninh điều tra và Phòng Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh Thái Nguyên đến lập biên bản sự việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 146/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; xử phạt: Phạm Gia B 9 (chín) tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 5 năm 2017 bị cáo B có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng án sơ thẩm xét xử hình phạt nặng, chưa xem xét cho bị cáo tình tiết gia đình có công với cách mạng, bản thân sức khỏe yếu.

Ngày 30/4/2017 người bị hại Vũ Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do đã bồi thường đủ cho ông S khoản tiền bản án sơ thẩm đã quyết định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội như sau: khoảng tháng 12/2015 thông qua ông Hà Trọng K là người quen từ trước, B đã tiếp xúc làm quen được với ông Vũ Thanh S. Biết ông S đã có nhiều năm công tác không được hưởng chế độ hưu trí, B giới thiệu bản thân công tác tại Sở K tỉnh Thái Nguyên có khả năng giải quyết chế độ chính sách cho ông S. Sau đó B hướng dẫn ông S làm hồ sơ đưa cho B và yêu cầu nộp 15 triệu đồng. Sau khi đưa hồ sơ cho B, ông S cùng với vợ gặp B tại tầng 8 khách sạn Đ, phường H, thành phố T3 và giao 15 triệu đồng. Khi giao tiền B có viết giấy vay tiền để ông S tin tưởng. Sau đó B để hồ sơ của ông S ở nhà và sử dụng số tiền đó vào mục

đích cá nhân hết. Khi ông S phát hiện bị B lừa và báo cơ quan công an, B đã trả cho ông S 9 triệu đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo trả nốt số tiền còn lại 6 triệu đồng cho ông S và được ông S có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo B giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt với lý do sức khỏe yếu; thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại; gia đình có công với cách mạng. Người bị hại giữ nguyên yêu cầu đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Gia B phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì đại diện Viện kiểm sát cho rằng không có căn cứ để chấp nhận, với hình phạt 9 tháng tù là đúng các quy định của pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, và kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm đã tiến hành các biện pháp tố tụng và xác lập các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật tố tụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Gia B và người bị hại ông Vũ Thanh S có đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định và thủ tục kháng cáo đúng quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Gia B tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm là thống nhất và phù hợp với lời khai của người bị hại Vũ Thanh S, và lời khai của các nhân chứng trong vụ án, đồng thời phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: biết ông Vũ Thanh S có nguyện vọng làm chế độ trợ cấp hưu trí. Mặc dù không có khả năng làm chế độ chính sách, nhưng để tạo lòng tin, B đã nói dối là Trưởng phòng của Sở K tỉnh Thái Nguyên có khả năng làm chế độ trợ cấp hưu trí. Bị cáo đã nhận 15 triệu đồng của ông S chi tiêu cá nhân hết và không nộp hồ sơ cho bất cứ cơ quan nào. Như vậy, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo B về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo B có nội dung đề nghị được giảm hình phạt với lý do khai báo thành khẩn, hậu quả đã được khắc phục và gia đình có công với cách mạng, sức khỏe hiện tại yếu. Hội đồng xét xử thấy rằng bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã hoàn trả 6 triệu đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm cho người bị hại. Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn M là cán bộ lão thành cách mạng, và một anh trai là liệt sỹ thời kỳ chống Mỹ và một anh trai là thương binh hạng 1/4 loại đặc biệt. Căn cứ Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B đang bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xem xét về hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị H. Tuy nhiên xét thấy mức hình phạt 9 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã quy kết là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại giảm một phần hình phạt cho y cũng đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Gia B và người bị hại ông Vũ Thanh S. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Gia B phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo Phạm Gia B 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.

Ghi nhận bị cáo B đã bồi thường xong khoản tiền 6.000.000 (sáu triệu đồng chẵn) cho ông S theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Gia B không phải chịu án dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKS tỉnh TN
- Sở tư pháp tỉnh TN
- Chi cục THADS TPTN.
- Tòa án TPTN;
- Công an TPTN.
- VKS TPTN
- Bị cáo Bảo.
- Lưu HS, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( đã ký)**

**Ma Nghĩa Hùng**